TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1110/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

2. Ông Huỳnh Văn Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 432/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị B (vắng mặt)

Thường trú: M ấp T, xã B, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh

Tạm trú: N Khu phố X, phường T, Quận K, Tp. Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C (vắng mặt)

Thường trú: P ấp T, xã B, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh

Lưu trú: Q ấp T, xã B, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Vũ Thị B trình bày:

Bà B và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2009 tại UBND phường T, Quận Z, TP Hồ Chí Minh. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2017, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng đều bận rộn công việc nên không còn quan tâm đến nhau và thường xuyên cãi nhau. Ông C thường xuyên đi qua đêm không về. Bà B đã cố gắng hàn gắn gia đình nhiều lần nhưng không có kết quả. Bà B và ông C đã sống ly thân từ năm 2017, bà B không còn sống chung nhà với ông C từ năm 2018. Nay bà B nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và mỗi

người đều có cuộc sống riêng nên bà B yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Bà B và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Vũ Tuấn K (sinh ngày 23/12/2010) và Nguyễn Vũ Trúc L (sinh ngày 06/11/2014). Bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi Nguyễn Vũ Trúc L, giao cho ông C nuôi Nguyễn Vũ Tuấn K và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu L đang sống chung với bà B và cháu K đang sống chung với ông C.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông C và bà Vũ Thị Bích tự nguyên chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2009 tại UBND phường, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2018, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng đều bận rộn công việc làm ăn không còn quan tâm, trò chuyện với nhau. Ngoài ra, do công việc nên ông C có quan hệ thân thiết với một đồng nghiệp nữ. Từ đó vợ chồng hay tranh cãi với nhau và sau đó đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông C cố gắng hàn gắn gia đình nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay ông C không đồng ý ly hôn vì ông C vẫn còn yêu thương vợ. Ông C hi vọng Tòa án có thể hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Ông C và bà B có 02 con chung gồm Nguyễn Vũ Tuấn K (sinh ngày 23/12/2010) và Nguyễn Vũ Trúc L (sinh ngày 06/11/2014). Nếu Tòa án buộc phải ly hôn thì ông C yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung, ông C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn xét xử, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Toà án đã triệu tập, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị B và ông Nguyễn Văn C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Trích lục kết hôn số 360/TLKH-BS ngày 03/4/2019 do

UBND phường T, Quận Z, Tp. Hồ Chí Minh cấp thì bà B và ông C có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Quận Z, số 179 ngày 21/9/2009. Từ đó đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà B và ông C là hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của bà B: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại Biên bản xác minh ngày 01/6/2019 tại địa phương thì đủ cơ sở xác định trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà B, ông C có phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng không còn sống chung nhà từ năm 2018 cho đến nay. Mặc dù ông C đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải. Điều này chứng tỏ ông C không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tiếp tục sống chung với nhau. Hiện nay, bà B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông C. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của bà B và ông C đang ở trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho bà B được ly hôn với ông C.

[6] Về con chung: Bà B và ông C có 02 con chung gồm Nguyễn Vũ Tuấn K (sinh ngày 23/12/2010) và Nguyễn Vũ Trúc L (sinh ngày 06/11/2014). Hội đồng xét xử nhận định cháu K đang sống chung với ông C, cháu L đang sống chung với bà B. Căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, trên cơ sở xem xét quyền lợi về mọi mặt của các con cũng như nguyện vọng của cháu K, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu K cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu L cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng.

[7] Về cấp dưỡng: Bà B và ông C không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử quyết định tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà B, ông C cho đến khi có yêu cầu.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đồng, bà B chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Vũ Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Bà Vũ Thị B và ông Nguyễn Văn C có 02 con chung gồm Nguyễn Vũ Tuấn K (sinh ngày 23/12/2010) và Nguyễn Vũ Trúc L (sinh ngày 06/11/2014).

Giao con chung tên Nguyễn Vũ Trúc L cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Nguyễn Vũ Tuấn K cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà B, ông C cho đến khi có yêu cầu.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà B phải nộp án phí ly hôn là 300.0000đồng, và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà bà B đã nộp theo biên lai số AA/2018/0003926 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà B đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Tp.HCM;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam